

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/DS-ST

Ngày: 21/9/2020

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Duy Phú

2. Ông Võ Xuân Nghi

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:**  
Ông Đàm Xuân Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2020/TLST-TCDS ngày 25 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐST-TCDS ngày 13 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP B; địa chỉ: Tòa nhà C 109 T, quận H, TP Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C - Ngân hàng TMCP B chi nhánh Quảng Bình

Người được ủy quyền lại: Ông Trịnh Thái Q – Chuyên viên khách hàng phòng khách hàng thuộc phòng giao dịch Bắc Quảng Trạch - Ngân hàng TMCP B (văn bản ủy quyền số 377/2020/UQ- LiênVietPostBank ngày 08/5/2020); địa chỉ: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1958; địa chỉ: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn và bị đơn

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 08/5/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B trình bày:* Ngày 20/9/2017 ông Nguyễn Ngọc L đã vay tại Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Quảng Bình, Phòng giao dịch B số tiền 50.000.000 đồng, mục đích để mua sắm nội thất gia đình; thời hạn vay 36 tháng; lãi suất cho vay trong hạn là 8%/ năm tính trên tổng dư nợ gốc ban đầu, lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất nợ chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm.

Quá trình vay vốn ông Nguyễn Ngọc L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 20.850.000 đồng và tiền lãi hàng tháng. Đến ngày 15/01/2019 do ông L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng nên phía Ngân hàng đã chuyển thành khoản nợ quá hạn.

Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện cho ông L nhưng L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Để thu hồi vốn, đại diện cho Ngân hàng TMCP B đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc L phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền 40.078.758 đồng, trong đó nợ gốc 29.150.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/9/2020) là 10.928.758 đồng và phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/6/2020, tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Ngọc L trình bày:* Năm 2017 ông L có vay tiền tại Ngân hàng TMCP B số tiền 50.000.000 đồng, mục đích để mua sắm nội thất gia đình; thời hạn vay 36 tháng; lãi suất cho vay trong hạn là 8%/ năm tính trên tổng dư nợ gốc ban đầu, lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất nợ chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm.

Ông L thừa nhận đã ký vào Hợp đồng tín dụng, giấy rút tiền, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay. Quá trình vay vốn ông L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 20.850.000 đồng và tiền lãi hàng tháng. Do điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông L chưa thanh toán số tiền còn lại. Ông L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc L phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP B số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (21/9/2020) tổng cộng số tiền là 40.078.758 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 29.150.000 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 10.928.758 đồng; buộc bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc L có nơi cư trú tại thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a, Khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

[2] Về nội dung tranh chấp, yêu cầu của đương sự:

Theo yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của các đương sự và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Giữa Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt với ông Nguyễn Ngọc L đã giao kết Hợp đồng vay tài sản vào ngày 20/9/2017, ông Nguyễn Ngọc L đã vay tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Quảng Bình, Phòng giao dịch Ba Đồn số tiền 50.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số HDTD4532017148. Trên cơ sở Hợp đồng ký kết, Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho ông L vay như thỏa thuận. Như vậy, Hợp đồng vay tài sản giữa hai bên có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp nên có hiệu lực thi hành.

Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và phía bị đơn thừa nhận, thể hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay ông Nguyễn Ngọc L chỉ mới thanh toán được một khoản tiền gốc là 20.850.000 đồng và tiền lãi cho Ngân hàng; ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi hàng tháng, vi phạm thời hạn thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển thành nợ quá hạn và tính lãi trong hạn và quá hạn với mức lãi suất, thời gian vi phạm theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, buộc ông Nguyễn Ngọc L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP

B số tiền nợ 40.078.758 đồng, trong đó nợ gốc 29.150.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/9/2020) là 10.928.758 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận vì vậy ông Nguyễn Ngọc L phải chịu toàn bộ án phí vụ án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc L.

Buộc ông Nguyễn Ngọc L phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việtsố tiền nợ 40.078.758 đồng, trong đó nợ gốc 29.150.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/9/2020) là 10.928.758 đồng.

*“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/9/2020), ông Nguyễn Ngọc L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.*

2. Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc L phải chịu 2.003.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Trả lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí 919.733 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007364 ngày 21/5/2020.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi*

*hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/9/2020).

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Thị Lan Phương**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Xuân Nghi**

**Nguyễn Duy Phú Nguyễn Thị Lan Phương**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Cảnh Hóa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

**Nguyễn Thị Lan Phương**